



PHIẾU ÔN CUỐI TUẦN 6 MÔN TIẾNG VIỆT

Nhận xét của cô:

Nhiệm vụ 1: Đọc bài văn “Biển nhớ” và đánh dấu vào những câu trả lời đúng nhất.

Biển nhớ

Tôi vẫn nhớ, nhớ Đà Nẵng, nhớ con người nơi đây và nhớ nhất là biển Tân Mỹ An tuyệt đẹp.

Đêm, ánh trăng hắt xuống như dát vàng, dát bạc trên biển. Tiếng sóng ào ạt. Phải chăng biển đang hát lên bài ca tha thiết mặn mòi với rất nhiều cung bậc thăng trầm muôn thuở của nó? Phải chăng biển đang thì thầm những lời tâm sự của mình với con người? Chẳng ai có thể hiểu được nỗi lòng sâu thẳm của biển.

Gió đêm dịu dàng mơn man những rặng cây, mơn man mặt biển. Bạn có nghe tiếng gì không? Đó là tiếng hàng phi lao vi vu dạo nhạc nền cho vở kịch “Biển và ánh trăng”. Đó là tiếng những chú dã tràng khê khàng xe cát. Trăng đã lên cao, chắc khuya lắm rồi. Nhìn ra xa, biển thăm thẳm và màn đêm như hòa vào làm một. Ánh trăng sóng sánh trong pháp phồng ngực biển tạo nên một luồng không khí óng ánh, huyền ảo. Đây là thực hay mơ?

Đứng trước biển, tôi có thể tưởng tượng ra đủ điều: biển là tấm gương để chị Hằng đánh phấn, biển là một nhạc công nước tuyệt vời, biển là một người hào phóng vô biên và cũng là một kẻ cuồng điên dữ dội. Biển làm người ta biết say mê, biết thức tỉnh, biết tìm về những kỉ niệm đã chìm sâu vào kí ức... Nhiều! Nhiều lắm! ...

Tôi đã phác họa nên rất nhiều bức tranh về biển trong đáy thẳm lòng mình. Và tôi nhận ra rằng cũng nhờ biển mà mình lại có những suy nghĩ “hay ho” đến thế. “Cảm ơn bạn nhiều, biển thân yêu ạ!” – Tôi đã thốt lên như vậy khi tạm biệt biển Tân Mỹ An để trở về Hà Nội.

(Theo Nam Phương)

1. Tác giả tả những nét gì nổi bật ở biển Tân Mỹ An?

- a- Ánh trăng, tiếng hát, tiếng hàng phi lao, tiếng dã tràng, màn đêm
- b- Ánh trăng, tiếng sóng, gió, tiếng hàng phi lao, tiếng dã tràng, màn đêm
- c- Tiếng sóng, tiếng hàng phi lao, màn đêm, con dã tràng, mặt biển óng ánh
- d- Tiếng hát, tiếng hàng phi lao, màn đêm, con dã tràng, mặt biển óng ánh

2. Ánh trăng trên biển được miêu tả qua những từ ngữ nào?

- a- Hắt xuống như dát vàng, dát bạc, sóng sánh, óng ánh, huyền ảo
- b- Hắt xuống như dát vàng, dát bạc, lóng lánh, lung linh, mơ mộng
- c- Chảy khắp cành cây, kẽ lá, sóng sánh, đầy mơ màng và huyền ảo
- d - Hắt xuống như dát vàng, dát bạc, lóng lánh, lung linh, huyền ảo

3. Biển được tác giả so sánh, liên tưởng với những gì?

- a- Tấm gương để chị Hằng đánh phấn, một nhạc công nước tuyệt vời, một người trầm tư, một kẻ cuồng điên dữ dội
- b- Tấm gương để chị Hằng đánh phấn, một nhạc công nước tuyệt vời, một người hào phóng vô biên, một kẻ cuồng điên dữ dội
- c - Tấm gương khổng lồ màu ngọc thạch, một nhạc công nước tuyệt vời một người hào phóng vô biên, một kẻ cuồng điên dữ dội
- d - Tấm gương khổng lồ màu ngọc thạch, một nhạc công nước tuyệt vời, một người trầm tư, một kẻ cuồng điên dữ dội

4. Biển có ý nghĩa như thế nào với tác giả?

- a- Là tấm gương trong để tác giả soi mình vào và có được những suy nghĩ rất thú vị
- b- Đem lại cho tác giả nhiều sản vật quý, như một người hào phóng vô biên với tác giả
- c- Khiến tác giả say mê, thức tỉnh, biết tìm về những kỉ niệm đã chìm sâu vào kí ức
- d - Đã phác họa nên rất nhiều bức tranh và khiến tác giả say mê

Câu 5: Câu văn nào dưới đây có sử dụng phép nhân hóa.

- a - Phải chăng biển đang thì thầm những lời tâm sự của mình với con người?
- b - Tiếng sóng ào ạt.
- c - Ánh trăng hắt xuống như dát vàng, dát bạc trên biển.
- d - Biển là tấm gương để chị Hằng đánh phấn.

Câu 6: Dòng nào dưới đây có từ láy

- a - Gió đêm dịu dàng, mơn man những rặng cây, mơn man mặt biển.
- b - Chẳng ai có thể hiểu được nỗi lòng sâu thẳm của biển.
- c - Biển là một nhạc công nước tuyệt vời.
- d- Tôi đã phác họa nên rất nhiều bức tranh về biển trong đáy thẳm lòng mình.

Câu 7: Câu văn nào dưới đây có sử dụng phép so sánh.

- a - Đứng trước biển, tôi có thể tưởng tượng ra đủ điều.
- b - Chẳng ai có thể hiểu được nỗi lòng sâu thẳm của biển.
- c - Ánh trăng hắt xuống như dát vàng, dát bạc trên biển.
- d - Tôi vẫn nhớ, nhớ Đà Nẵng, nhớ con người nơi đây.

Nhiệm vụ 2: Nối từ ngữ ở cột A tương ứng với nghĩa ở cột B:

A	B
Hữu nghị	dùng được việc
Hữu ích	tình cảm thân thiện giữa các nước
Hữu hiệu	có ích
Hữu dụng	có hiệu quả

Nhiệm vụ 3: Kéo những từ cho dưới đây vào vị trí thích hợp:

hợp tác

hợp lí

phù hợp

hợp lực

1. Chú Dũng đã tìm được một công việc rất
2. Anh cần giải quyết mọi việc hợp tình
3. Chúng ta phải đồng tâm, để xây dựng công ti lớn mạnh.
4. Họ làm ăn với nhau đã được gần một năm nay.

Nhiệm vụ 4: Chọn từ có dấu thanh được đặt đúng vị trí trong những câu dưới đây:

1. chạy có, chim bay có bạn.

2. Minh thì giữ bo bo

..... thì để cho bò nó ăn.

3. Buôn có bạn, bán có

Làm ăn có có làng mới vui.